

Bản án số: 13/2021/HS-ST

Ngày: 08/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Đức Thọ

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Lưu Bích hoàn;

2. Bà: Lương Thị Nụ;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Trịnh Văn San - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện VKSND huyện Bảo Lâm tham gia phiên toà: Ông Đàm Thanh Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 24/3/2021 về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 29/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

* **Nông Văn D**, sinh ngày 05/11/1983 tại: Bảo L, Cao Bằng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm Bản R, xã Thái H, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 04/12; con ông: Nông Văn Ph; con bà: Đoàn Thị H; bị cáo có 03 anh em, là con thứ nhất trong gia đình; vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1986; con: bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 55, ngày 26/11/2020, bị Công an huyện Bảo L phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép tài sản của người khác.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 14/01/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (*Có mặt*).

* *Bị hại*: Triệu Văn Đ, sinh ngày 14/6/2007; nơi cư trú: Bản R, xã Thái H, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (*Vắng mặt có lý do*).

* *Bị hại đồng thời là người đại diện hợp pháp*: Nông Thị T, sinh năm 1976; nơi cư trú: Bản R, xã Thái H, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng. (Là mẹ đẻ của bị hại Triệu Văn Đ) (*Có mặt*).

* *Người làm chứng*: Lương Ích L, sinh năm 1990; nơi cư trú: Khu H, thị trấn Pác M, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt).

* *Người bào chữa*: Bà Hoàng Thị Diệp Hảo, trợ giúp viên pháp lý; nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

* *Người phiên dịch tiếng Tày*: Dương Văn Hội; nơi cư trú: Chè Pên, thị trấn Pác Miầu, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 31/12/2020, Nông Văn D đang đứng ở cửa nhà tại Bản R, Thái H, Bảo L thì thấy Triệu Văn Đ là người cùng xóm, điều khiển xe máy HONDA WAVE S, biển kiểm soát 11M1-012.91 (xe của mẹ Đ) đi qua trước cửa để đi học tại trường Trung học cơ sở xã Thái H, Bảo L; sau đó D xin đi nhờ thì được Đ đồng ý, đi đến xóm Bản B, Thái H, Bảo L Đ dừng xe trước cổng trường, D nói với Đ chở đi gặp anh Lý Văn H tại Bản Bó, Thái Học, Bảo L để vay tiền, nhưng Đ không đồng ý vì sợ cô giáo nhìn thấy sử dụng xe máy sẽ bị phạt. D nói với Đ "Cho anh mượn xe đi xuống lán bố H (tên thường gọi H) để vay tiền, vay được thì anh quay lại trả xe" thì Đ nhất trí, D điều khiển xe máy đến lán của Hồng cách đó khoảng 700 mét để hỏi vay tiền nhưng Hồng không cho vay, từ đó D nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy của Đ để mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân, D một mình điều khiển xe máy ra đến thị trấn Pác M, Bảo L vào quán cầm đồ Thuận L tại Khu H, thị trấn Pác M, Bảo L đến gặp chủ quán cầm đồ Lương Ích L và hỏi L "Cho em cầm cái xe", L có hỏi D có giấy tờ xe không, D mở cốp xe thì thấy có giấy tờ xe nên D lấy giấy chứng minh thư nhân dân của mình đi pô-tô và giấy tờ xe cho L làm hợp đồng cầm cố xe rồi nhận số tiền 3.000.000 đồng. Khi cầm cố được tiền D liền bắt xe khách đi Hà Giang để mua thuốc chữa bệnh cho bản thân hết số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, quay về Phiêng M, Quảng L, Bảo L để làm thuê, sau đó D gặp Dương Văn V trú tại: Tổng Ng, Quảng L, Bảo L và nói với V "Vừa cầm cố chiếc xe máy tại quán anh L, mà có tiền thì đi chuộc về không hết hạn", V đồng ý, D đưa hợp đồng cầm cố xe cho V và nói là xe của D, khoảng mấy ngày sau, V đi chuộc lại xe mà D cầm cố với L với số tiền là 3.170.000 đồng, V lấy xe máy về sử dụng và trả lại Giấy chứng minh thư nhân dân cho D. Số tiền còn lại D đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi Đ cho D mượn xe nhưng không thấy trả, nghi ngờ D đã mang xe đi bán, đến ngày 04/01/2021, gia đình anh Đ đã đến Công an xã Thái H để trình báo. Qua xác minh, ngày 11/01/2021, Dương Văn V đã tự giao nộp chiếc xe máy và giấy chứng nhận đăng ký xe cho Công an xã Thái H. Ngày 14/01/2021, Công an xã Thái H đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng.

Tại bản kết luận định giá số: 16/KL-HĐĐG ngày 27/01/2021 của Hội

đồng định giá huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng kết luận: 01 xe máy HONDA WAVE S màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 11M1-012.91 đã qua sử dụng có giá là: 9.000.000 đồng, (bằng chữ: Chín triệu đồng).

*** Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:**

Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn D phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng điểm a, khoản 1, điều 175; Điều 38; điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị:

+ Xử phạt bị cáo Nông Văn D từ 09 đến 12 tháng tù.

+ Về hướng xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định của Bộ luật hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

- Người bị hại Triệu Văn Đ hiện nay người bị hại đang là học sinh phổ thông trung học; do vậy, người bị hại đã có đơn xin xét xử vắng mặt, không tham gia tố tụng tại phiên tòa, đồng thời ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Nông Thị T tham gia tố tụng và yêu cầu về trách nhiệm dân sự, cũng như phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Ngoài ra bị hại không có ý kiến gì thêm.

- Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại có ý kiến trình bày: Về phần trách nhiệm dân sự tôi và gia đình đã được Cơ quan điều tra Công an huyện bàn giao và nhận đủ tài sản là 01(Một) xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE S, biển kiểm soát 11M1- 012.91 và giấy chứng nhận đăng ký xe vào ngày 05/3/202, tại phiên tòa tôi không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo;

Về trách nhiệm hình sự tôi đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo luật định, ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

- Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Nông Văn D có ý kiến như sau:

Bị cáo D trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tôi nhất trí đối với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, Cao Bằng về tội danh, điều luật đã truy tố bị cáo về hành vi *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản* theo điểm a, khoản 1, Điều 175 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, với tư cách là người bào chữa tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân là người dân tộc thiểu số, trình độ hiểu biết pháp luật thấp, có nơi cư trú rõ ràng, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ít nghiêm trọng nhất thời nảy sinh ý định phạm tội, không có sự chuẩn bị về công cụ phương tiện, không ý thức hết hậu quả của hành vi gây ra, trình độ học vấn thấp, nhận thức hiểu biết pháp luật hạn chế, nên nảy sinh thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất do Kiểm sát viên đề nghị là 09 (Chín) tháng tù, tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội sau này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo: Trong ngày 31/12/2020 Nông Văn D có hành vi chiếm đoạt xe máy của Triệu Văn Đ, một mình đem đi cầm cố lấy số tiền 3.000.000 đồng, (bằng chữ: Ba triệu đồng) để sử dụng chi tiêu các nhu cầu. Tại bản kết luận định giá tài sản, 01 (Một) xe máy trên có trị giá 9.000.000 đồng (bằng chữ: Chín triệu đồng).

Tại phiên tòa Nông Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với tang vật vụ án cũng như Kết luận định giá.

[3]. Nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nông Văn D sinh ra được Bố mẹ nuôi dưỡng, cho ăn học, tuy nhiên khi học đến lớp 4/12 thì bỏ học ở nhà. Sau khi bỏ học, bị cáo thường xuyên giao du với các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn, bị cáo là người có nhân thân xấu, thường xuyên sử dụng ma túy; ngày 26/3/2009 bị Công an huyện Bảo L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối mất trật tự công cộng; ngày 09/12/2013 bị Tòa án nhân dân Quận Hai Bà Tr, Hà N xử phạt 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, bị cáo D đã chấp hành xong án phạt tù; ngày 09/12/2020 bị Công an huyện Bảo L phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép tài sản của người khác. Bị cáo D là người có đầy đủ năng lực, hành vi dân sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện đến cùng. Hành vi của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ mục đích vụ lợi, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, xét về nhân thân và mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo D không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

- Tình tiết tăng nặng: không có;

- Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo (điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự).

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Trong vụ án việc Nông Văn D có nói cho Dương Văn V biết được việc D đem xe máy đi cầm cố và giao Giấy chứng minh thư để lấy lại xe máy, xác định hành vi trên là quan hệ dân sự. Quá trình điều tra ông Dương Văn V không có mặt tại địa phương nên chưa xác định được yêu cầu cụ thể giữa hai bên; do vậy, về trách nhiệm dân sự sẽ được tách ra, giải quyết riêng bằng một vụ án dân sự khác, phát sinh giữa V và D khi có đơn yêu cầu.

Trong vụ án này, đối tượng Lương Ích L là người nhận cầm cố 01 (Một) xe máy do Nông Văn D đem cầm đồ, khi nhận cầm cố tài sản thì L không biết nguồn gốc tài sản và phương thức chiếm đoạt tài sản của bị cáo, do đó xác định không có dấu hiệu đồng phạm hay phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bảo L không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L là có căn cứ. Hội đồng xét xử không tiếp tục truy xét thêm.

[5]. Hướng xử lý vật chứng:

Đối với xe máy HONDA WAVE S, biển kiểm soát 11M1- 012.91, màu sơn Đen-Bạc, số khung:521XCY257896; số máy: JC54E4381777 và giấy chứng nhận đăng ký xe máy, ngày 05/3/2021, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nông Thị T quản lý và sử dụng là có căn cứ. Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[6]. Về án phí: bị cáo D phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo Nông Văn D phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*";

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 175; điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn D 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/01/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Đối với Dương Văn V và Nông Văn D có phát sinh về quan hệ dân sự, sẽ tiếp được xử lý trong một vụ án dân sự khác, khi có đơn yêu cầu.

4. Xử lý vật chứng vụ án: 01(Một) xe máy HONDA WAVE S, biển kiểm soát 11M1- 012.91, màu sơn Đen-Bạc, số khung: 521XCY257896; số máy: JC54E4381777 và giấy chứng nhận đăng ký xe máy, ngày 05/3/2021 đã hoàn trả cho chủ sở hữu hợp pháp bà Nông Thị T, HKTT: Bản R, Thái H, Bảo L, Cao Bằng.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo

Nông Văn D phải chịu 200.000 đồng (*bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước .

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (Có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện;
- Trại giam; bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã Thái H;
- Chi cục THADS huyện; Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu hồ sơ THAPT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nông Đức Thọ

